

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **191/2021/QĐST-HNGĐ**

*P, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tuyết V**, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: ấp M, thị trấn X, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Trần Trường G**, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: ấp M, thị trấn X, huyện P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Tuyết V và ông Trần Trường G.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết V và ông Trần Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46 do Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 20/3/2006 cho ông Trần Trường G và bà Trần Thị Tuyết V không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà V, ông G thống nhất có hai con chung tên Trần Thị F1, sinh ngày 31/7/1999 và Trần Thị F2, sinh ngày 04/9/2009. Hiện các con đang sống với bà V và ông G.

Cháu F1 đã thành niên và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu F2 kể từ nay đến khi con thành niên và có khả năng lao động được.

Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không yêu cầu.

Bà V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông G trong việc đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết V tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008855 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà V được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An G;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- UBND TT X;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

**Thái Dương Thùy Dung**